SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC ATVS THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 3562/2020/ĐKSP

Chi cục ATVSTP Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nanum Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 29, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906067792 Fax:

Email: lethuy440@gmail.com

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung dành cho trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi: I Am Mother 3

Sản phẩm trên do Namyang Dairy Products Co., Ltd.; Địa chỉ: Tòa nhà 1964, 240, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 11-3:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Ngọc Tụ

P7651C DIC 2020 DIC 2044 C M Y K

WORLD CLASS PRODUCT OF KOREA
세계 일류 상품

아기전문회사 남양만의 엄격한 품질고집과 첨단과학으로 만들어 세계일류상품에 선정되었습니다.

A.V.M.H System 첨단 무인 자동화 A.V.M.H 시스템을 통하여 원료의 계량과 배합이 자동으로 정확하고 청결하게 이루어지며 까다로운 공정검사와 품질검사로 제품 하나하나를 철저하게 관리합니다.

Green Security 아기의 안전을 최우선으로 - 남양은 모든 제품의 원료에 엄격한 안전성 검사를 실시, 엄선된 깨끗한 원료로만 만듭니다.

Worldwide Quality 첨단 설비와 정밀 감시능력을 바탕으로 국내 유아식 메이커 중 처음으로 국제적 분석능력을 인정 받은 남양유업 중앙연구소가 설계 · 검증 하였습니다.

영양성분 (100 g 당 함량)
Nutrients per 100g

Energy	481 Kcal	Choline	70 mg
Carbohydrate	57 g	Linoleic acid	3.8 g
Saccharide	42 g	Arachidonic acid	57 mg
Protein	16 g	α-Linolenic acid	379 mg
Fat	21 g	γ-Linolenic acid	10 mg
Saturated Fat	10 g	DHA	57 mg
Cholesterol	50 mg	Phospholipid	400 mg
Sodium	160 mg	Nucleotides	14 mg
Vitamin A	450 μgRE	Lactoferrin	50 mg
Vitamin B_1	0.5 mg	L-tryptophan	271 mg
Vitamin B_2	0.71 mg	L-cystine	221 mg
Vitamin B_6	0.5 mg	L-arginine	543 mg
Vitamin B_{12}	2 μg	α-lactalbumin	2300 mg
Vitamin C	100 mg	β-casein	2700 mg
Vitamin D	9.3 μg	Galacto-oligosaccharide	2500 mg
Vitamin E	4.8 mgTE	Galactosyllactose	1286 mg
Vitamin K_1	30 μg	Inulin	429 mg
Vitamin K_2	2.5 μg	Osteopontin	15 mg
Pantothenic acid	3 mg	L-carnitine	10 mg
Niacin	5 mgNE	Ganglioside	2500 μg
Folic acid	100 μg	Mucin	10 mg
Biotin	18 μg	Sialic acid	107 mg
Calcium	579 mg	Lactadherin	2.8 mg
Phosphorus	321 mg	Sphingomyelin	30 mg
Magnesium	40 mg	Phosphatidyl-choline	229 mg
Selenium	7.9 μg	Phosphatidylserine	8.6 mg
Potassium	579 mg	Phosphatidyl-inositol	45 mg
Iron	7.9 mg	Phosphatidyl ethanolamine	136 mg
Zinc	3.8 mg	Glycomacropeptide	1500 mg
Copper	321 μg	Casein Phospho Peptide	29 mg
Manganese	30 μg	Ceramide	786 μg
Iodine	114 μg		
β-carotene	100 μg		
Taurine	35 mg		
Chloride	300 mg		
Inositol	35 mg		

월령별 유아식 가이드

구분 / 월령	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	~36	~84개월
조제분유(성장기용조제식)	임페리얼드림 ND 1 GT					임페리얼드림 ND 2 GT							임페리얼드림 ND 3 GT	임페리얼드림 ND 4 GT
조제분유(성장기용조제식)	아이엠마더 1					아이엠마더 2							아이엠마더 3	아이엠마더 4	아이엠마더 5

사용법 및 사용량 (1스푼 용량 : 5.6 g)

생후월령	1회 수유량 아이엠마더 3	스푼수	물(제한량)	1일 수유회수
6~12개월	33.6 g	6	240 ml	4~5회

① 끓인 물을 50℃ 이상으로 식혀 스푼만 젓했에 수유량의 2/3 가량 넣습니다.
② 제품에 표함된 스푼으로 분유를 분 후 계량 젓대에 스푼 윗면을 평평하게 깎습니다. ③ 분유를 젓했에 넣은 후 젓했 마개를 막고 흔들기 완전히 용할 때까지 잘 흔들어 줍니다. ④ 남은 온수를 수유량까지 넣고 젓했 마개를 끼우고 흐르는 물에 젓했을 재온정도로 식혀 기쁘게 흔든 후 먹여 주십시오.
※위 수유량은 대한소아과학회의 소아영양교과서에 기초한 것으로, 아기의 체질이나 건강상태에 따라서 조절할 수 있으며 이 때는 전문가의 상담하십시오.

주의사항

• 온수(50℃이상)사용시 화상등의 위험이 있으니 사용시 주의하여 주시기 바랍니다. • 개봉 후에는 가급적 20일 이내에 사용하여 주시고, 습기 및 벌레 이물질등 불순물이 들어가지 않게 뚜껑을 잘 닫아 건냉한 곳에 보관하십시오. 냉장고 속이나 직사광선이 있는 곳은 피하십시오. • 반드시 통속의 전용스푼을 쓰되, 사용후에는 깨끗이 씻어 말리고 젓과 별도로 청결한 곳에 보관하십시오. • 속뚜껑 개봉시에는 먼저 손잡이를 위로 세우고 손 앞으로 당겨서 연 후에 즉시 버리십시오. 날카로운 절단부에 다치지 않도록 특히 주의하십시오. • 특정원료에 대한 알레르기가 있는 유아는 원료로를 확인한 후에 사용하십시오. • 먹이기 전에 유통기한과 제품의 상태를 꼭 확인하십시오. • 조유 후 바로 수유하시고 남은 양은 제 수유하지 마시고 버리십시오.

• 제품명 : 아이엠마더 3 • 식품의 유형 : 성장기용 조제식 • 내용량 : 400g • 보존기준 : 실온 • 유통기한 : 제조일로부터 24개월 • 원재료명 : 우유단백분말(우유, 효소 처리), 유당, 식물성유지(팜올레인유, 팜유, 코코넛오일, 해바라기유, 정제어유, 해바라기유, 아스코르빈산-6-팔미테이트, 혼합토코페롤, 레시틴, 염화칼륨, 구연산칼륨, 염화마그네슘, 황산제일철, 황산아연, 황산망간, 황산구리, 요오드화칼륨, 셀레늄나트륨, 비타민A, 비타민D3, 비타민E, 비타민K1, 비타민B1, 비타민B2, 비타민B6, 비타민B12, 엽산, 비오틴, 판토텐산칼슘, 비타민C, 타우린, L-카르니틴, L-트립토판, L-시스틴, L-티로신, L-아르기닌, L-히스티딘, L-이소류신, L-페닐알라닌, L-발린, L-메티오닌, L-리신염산염, 콜린비타르타르산염, 이노시톨, 베타카로틴, 염화나트륨, 염화칼륨, 염화마그네슘, 염화칼슘, 염화크롬, 염화몰리브덴, 염화망간, 염화구리, 염화칼륨, 염화나트륨, 염화칼슘, 염화크롬, 염화몰리브덴, 염화망간, 염화구리, 요오드화칼륨, 셀레늄나트륨, 비타민A, 비타민D3, 비타민E, 비타민K1, 비타민B1, 비타민B2, 비타민B6, 비타민B12, 엽산, 비오틴, 판토텐산칼슘, 비타민C, 타우린, L-카르니틴, L-트립토판, L-시스틴, L-티로신, L-아르기닌, L-히스티딘, L-이소류신, L-페닐알라닌, L-발린, L-메티오닌, L-리신염산염, 콜린비타르타르산염, 이노시톨, 베타카로틴, 염화나트륨, 염화칼륨, 염화마그네슘

NHÃN PHỤ
ẩm dinh dưỡng công thức
i mục đích ăn bổ sung

I am MOTHER 3 dành cho trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

Công dụng: thay thế hoặc bổ sung bữa ăn cho chế độ ăn mất sữa mẹ hoặc thiếu sữa mẹ của trẻ, hỗ trợ sự phát triển các tố chất sức khỏe của trẻ theo sinh lý lứa tuổi.

Đối tượng sử dụng: Trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* **Cách dùng:** 1 thìa = 5,6g

Tuổi của trẻ	Số lượng (cho một lần dùng)			Số lần dùng/ngày
	I am Mother 3	Số lượng thìa	Lượng nước sau pha	
6 - 12 tháng	33.6g	6	240ml	4 ~ 5 lần

* **Cách pha sữa**

1. Rửa sạch tay trước khi pha. Rửa sạch các dụng cụ pha sữa trong nồi nước đun sôi đậy kín.

2. Dùng nước đã đun sôi và để nguội khoảng 50 độ C để pha sản phẩm. Cho khoảng 2/3 lượng nước cần pha vào bình đã khử trùng.

3. Sử dụng thìa (muỗng) có sẵn trong lon để lấy sản phẩm, dùng thanh gạt ngang để lường sản phẩm.

4. Cho đủ lượng sản phẩm vào bình bú, đậy nắp cẩn thận rồi lắc cho đến khi tan hoàn toàn.

5. Cho thêm lượng nước ấm đến khi đủ theo hướng dẫn, Đậy nắp và lắc đều, để nguội đến nhiệt độ cơ thể rồi cho trẻ bú.

6. Lượng cho ăn khuyến nghị ở trên dựa theo giá trị tiêu chuẩn tăng trưởng cho trẻ em của hội nhi khoa Hàn Quốc. Lượng ăn trên có thể tăng hoặc giảm dựa theo tình trạng thể chất và sức khỏe của trẻ, có thể tham khảo các tư vấn của chuyên gia y tế, dinh dưỡng.

* **Lưu ý khi sử dụng:**

- Không dùng nước sôi hoặc nước trên 50 độ C để pha sản phẩm.

- Mở nắp bằng cách hướng tay cầm lên phía trên, kéo lên và vứt bỏ ngay nắp thiếc vừa mở. cẩn thận để không bị thương bởi cạnh sắc của nắp.

- Kiểm tra thành phần nguyên liệu đối với trẻ có nguy cơ bị dị ứng với bất cứ thành phần nguyên liệu nào trước khi cho bé sử dụng.

- Kiểm tra hạn sử dụng và tình trạng sản phẩm trước khi dùng.

- Cho bé dùng ngay sau khi pha và không dùng lại phần thừa của lần trước.

* **Bảo quản:**

- Chỉ sử dụng sản phẩm trong vòng 20 ngày kể từ ngày mở nắp. Đóng nắp cẩn thận tránh các loại côn trùng xâm nhập vào sản phẩm.
- Bảo quản sản phẩm ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm và không bảo quản ở trong tủ lạnh.
- Chỉ dùng thìa (muỗng) có trong lon và bảo quản sạch sẽ ở nơi riêng biệt.

THỜI HẠN SỬ DỤNG:

Thời hạn sử dụng: 20 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: xem dưới đáy sản phẩm

THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Bột whey (sữa), hỗn hợp dầu thực vật [dầu đậu nành (đậu nành), dầu dừa, dầu hạt hướng dương hi-oleic, dầu tinh chế, dầu hoa hướng dương, ascorbyl palmitate], Lactose, sữa nguyên chất, Dextrin, Galacto-oligosaccharide, HYPRO SMP (Sữa bột hỗn hợp thủy phân), hỗn hợp sữa tách béo, đạm whey thủy phân, Selpro35 (β-lactoglobulin được thủy phân chọn lọc), α-lactalbumin, Bifido oligo, Canxi carbonate, Đạm sữa isolate, Synergy- oligosaccharide, NDA-12(dầu cá ngừ, trứng), Kali chloride, Galactosyllactose, Lecithin(đậu nành) Nhóm phụ gia 322, Kali phosphate dibasic, Arachidonic acid -20, dầu primrose, chất béo sữa, Magie phosphate dibasic, Lecithin (lòng đỏ trứng gà) Nhóm phụ gia 322, CPP(thủy phân đạm sữa), Prebiotics, hỗn hợp vitamin ND INF-P/01 (vitamin C, dextrin, nicotinic acid amide, vitamin B12, canxi pantothenate, vitamin B2, vitamin B1, vitamin B6, axit folic, biotin), kali carbonate, đạm whey đậm đặc, Canxi phosphate tribasic, nhũ tương sắt, Vitamin C, Choline chloride, Glycomacropeptide, Taurine, Probiotics(Lactobacillus), L-cystine, Inositol, hỗn hợp vitamin ND INF-O/01(vitamin E, dầu đậu nành, vitamin A, vitamin D3, β-carotene, vitamin K1), Kali phosphate monobasic, Natri hydrogen carbonate, d-tocopherol đậm đặc, 5'-Cytidylic acid(CMP), L-carnitine, Đi-natri 5'-inosinate(IMP), oxide kẽm, Đi-natri 5'-uridylate(UMP), Lactoferrin đậm đặc, 5'-Adenylic acid(AMP), Disodium 5'-guanylate(GMP), Selenium premix, đồng sulfate, Mangan sulfate, Kali iodide, Đậu nành, Trứng, Dầu cá ngừ.

CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Chất liệu bao bì: Đóng gói trong hộp hợp kim sắt nhôm phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

Khối lượng tịnh: 400g

QUI TRÌNH SẢN XUẤT

Sản phẩm nhập khẩu

XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Xuất xứ: Hàn Quốc

Sản xuất tại: Namyang Dairy Products Co., Ltd.

Địa chỉ: Tòa nhà 1964, 240, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Công ty TNHH Nanum Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 29, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02435561588 Fax: 02435561595

***Chú ý:* "Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác"**

"Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh"

공관 치수 확인부탁드립니다.

WORLD CLASS PRODUCT OF KOREA 1
세계 일류상품

아기전문회사 남양만의 엄격한 품질고집과 첨단과학으로 만들어 세계일류상품에 선정되었습니다.

A.V.M.H System 첨단 무인 자동화 A.V.M.H 시스템을 통하여 원료의 계량과 배합이 자동으로 정확하고 청결하게 이루어지며 까다로운 공정검사와 품질검사로 제품 하나하나를 철저하게 관리합니다.

Green Security 아기의 안전을 최우선으로 – 남양은 모든 제품의 원료에 엄격한 안전성 검사를 실시, 엄선된 깨끗한 원료로만 만듭니다.

Worldwide Quality 첨단 설비와 정밀검사능력을 바탕으로 국내 유아식 메이커 중 처음으로 국제적 분석능력을 인정받은 남양유업 중앙연구소가 설계 · 검증하였습니다.

Enjoy the Quality
Namyang
GOOD TASTE GT GOOD TASTE TECHNOLOGY

I am MOTHER

Follow on Formula

아이엠마더

Ages 3 6 to 12Months

황금변을 위해 한 단계 업그레이드! (자사제품기준)

1. 소화흡수를 돕는 Hypro SMP(가수분해 혼합탈지분유)
2. 방어인자 베타글루칸(Wellmune)
3. 정장활동을 위한 특허받은 프리바이오틱스 비피도올리고
4. 황금변을 위한 사이알릴올리고당 (특허등록번호 1008575000000)

800 g
MADE IN KOREA

(자사제품기준)

모유리서치센터의 축적된 데이터와 최신 설비로 완성한 아이엠마더! 황금변을 위해 한 단계 업그레이드!

편안한 소화를 위한 3가지 단백질 원료에 Selpro(베타락토글로불린 선택적가수분해물) 배합!

① 효소처리로 분자량을 조정한 Hypro SMP(가수분해 혼합 탈지분유) ② A2 혼합탈지유 ③ 베타카제인 강화 유단백에, 소화하기 힘든 베타락토글로불린만을 선택적으로 저감화시킨 Selpro(베타락토글로불린 선택적가수분해물)를 배합해 아기의 편안한 소화 · 흡수를 도와줍니다

A2 혼합탈지유

황금변을 위해 I AM MOTHER 5 Bifidus factor에 사이알릴올리고당 배합!

특허받은 비피도올리고와 장내균총 개선소재(비피더스증식인자)등 5종 복합작용에 황금변을 위한 사이알릴올리고당을 배합하여 아기의 건강한 정장활동을 도와줍니다.

(특허등록번호 1008575000000)

5 Bifidus factor: 강력도올리고당, 사이알릴올리고당, 비피도올리고당, 비피더스증식인자, 시너지올리고당

모유리서치센터의 축적된 데이터와 최신 설비로 완성한 I AM MOTHER의 5-BASIC system

B Bifidus system (정장)
특허받은 비피도올리고와 3단 발효공법으로 태어난 장내균총개선소재(비피더스증식인자)를 사용해 아기의 장내 유익균 증식을 돕습니다. 장 속 유익균 생육에 도움이 되는 갈락토올리고당, 갈락토실락토스를 배합하였습니다. (특허등록번호 1008575000000)
황금변을 위해 아기의 건강한 정장 활동을 도와주는 사이알릴올리고당을 새롭게 배합하였습니다.

A Active system (성장)
특허받은 단백질 오스테오폰틴을 배합하였습니다.(특허등록번호 EP 1667537 B1)
건강을 지켜주기 위해 강글리오사이드와 뉴클레오타이드, 유산균 가공품을 배합하였습니다.
비타민 C, E 그리고 셀레마이드를 배합하였습니다.

S Shield system (자기방어)
특허받은 소재인 베타글루칸(Wellmune)을 배합하였습니다(특허등록번호 US 8530642 B2)
아기의 자기방어력을 위해 방어인자인 뮤신, 락다데린 함유 유지방구막단백질을 배합하였습니다.

I Intelligent system (두뇌 구성성분)
아기에게 꼭 필요한 ARA(아라키돈산)과 DHA의 비율을 1 : 1로 하였습니다.
두뇌 인지질의 주요 구성성분인 스핑고마이엘린, 포스파티딜세린을 배합하였습니다.
신생아에게 섭취가 필요한 감마리놀렌산과 두뇌와 망막에 존재하는 타우린을 배합하였습니다.

C Comfort system (소화)
영유아의 부드럽고 편안한 소화흡수를 위해 가수분해 단백질 Hypro SMP(가수분해혼합탈지분유), A2 혼합탈지유, Selpro(베타락토글로불린 선택적가수분해물) 등 편안한 소화를 위한 단백질을 사용하였습니다.
아기가 소화하기 힘든 베타락토글로불린만을 선택적으로 저감화시킨 단백질(Selpro)을 배합하였습니다.

GMF(첨단 조제분유 살균 및 건조)설비를 도입, 차별화된 품질로 한발 더 앞서갑니다.

최신 GMF 설비와 기술력으로 완성한 건조과립화된 AA(Advanced Agglomeration)입자로 용해도를 높여 아기가 섭취하기 쉽습니다.
국내 및 CODEX, EU 등의 367 항목 국제적 안전 기준 적용으로 잔류농약, 아플라톡신M1, 항생물질 등을 철저하게 관리합니다.

Power of advanced technology & strict philosophy of quality
100% Quality Guarantee

아기의 건강을 먼저 생각하는 남양의 끊임없는 노력은 계속됩니다!

모유리서치센터의 축적된 데이터를 통한 철저한 연구로 균형있는 영양설계를 합니다.
깐깐하게 관리된 아기전용목장에서 건강히 자란 젖소의 1A 원유만을 엄선하여 사용합니다.

영양성분 (100g 당 함량) Nutrients per 100g

Energy	481 Kcal	Choline	70 mg
Carbohydrate	57 g	Linoleic acid	3.8 g
Saccharide	42 g	Arachidonic acid	57 mg
Protein	16 g	α-Linolenic acid	379 mg
Fat	21 g	γ-Linolenic acid	10 mg
Saturated Fat	10 g	DHA	57 mg
Cholesterol	50 mg	Phospholipid	400 mg
Sodium	160 mg	Nucleotides	14 mg
Vitamin A	450 μgRE	Lactoferrin	50 mg
Vitamin B_1	0.5 mg	L-tryptophan	271 mg
Vitamin B_2	0.71 mg	L-cystine	221 mg
Vitamin B_6	0.5 mg	L-arginine	543 mg
Vitamin B_{12}	2 μg	α-lactalbumin	2300 mg
Vitamin C	100 mg	β-casein	2700 mg
Vitamin D	9.3 μg	Galacto-oligosaccharide	2500 mg
Vitamin E	4.8 mgTE	Galactosyllactose	1286 mg
Vitamin K_1	30 μg	Inulin	429 mg
Vitamin K_2	2.5 μg	Osteopontin	15 mg
Pantothenic acid	3 mg	L-carnitine	10 mg
Niacin	5 mgNE	Ganglioside	2500 μg
Folic acid	100 μg	Mucin	10 mg
Biotin	18 μg	Sialic acid	107 mg
Calcium	579 mg	Lactadherin	2.8 mg
Phosphorus	321 mg	Sphingomyelin	30 mg
Magnesium	40 mg	Phosphatidyl-choline	229 mg
Selenium	7.9 μg	Phosphatidylserine	8.6 mg
Potassium	579 mg	Phosphatidyl-inositol	45 mg
Iron	7.9 mg	Phosphatidyl ethanolamine	136 mg
Zinc	3.8 mg	Glycomacropeptide	1500 mg
Copper	321 μg	Casein Phospho Peptide	29 mg
Manganese	30 μg	Ceramide	786 μg
Iodine	114 μg		
β-carotene	100 μg		
Taurine	35 mg		
Chloride	300 mg		
Inositol	35 mg		

월령별 유아식 가이드

구분 / 월령	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	~36	~84개월
조제분유(성장기분유)	임페리얼드림 NO.1 GT			임페리얼드림 NO.2 GT			임페리얼드림 NO.3 GT						임페리얼드림 NO.4 GT	임페리얼드림 NO.5 GT
조제분유(성장기분유)	아이엠마더 1			아이엠마더 2			아이엠마더 3						아이엠마더 4	아이엠마더 5

사용법 및 사용량 (1스푼 용량 : 5,6 g)

생후월령	1회 수유량			1일 수유횟수
	아이엠마더 3	스푼수	물에탄양	
6~12개월	33,6 g	6	240 ml	4~5회

① 끓인 물을 50℃ 이상으로 식혀 소독한 젖병에 수유량의 2/3 가량 넣습니다.
② 제품에 포함된 스푼으로 분유를 푼 후 제량 잣대에 스푼 윗면을 평평하게 깎습니다. ③ 분유를 젖병에 넣은 후 젖병 마개를 막고 분유가 완전히 풀릴 때까지 잘 흔들어 줍니다. ④ 남은 온수를 수유량까지 넣고 젖병 마개를 끼우고 흐르는 물에 젖병을 체온정도로 식혀 가볍게 흔드셔 먹여 주십시오.
※위 수유량은 대한소아과학회의 소아필요표준치에 기초한 것으로, 아기의 체중이나 건강상태에 따라서 조절할 수 있으며, 이 때는 전문가의 상담하십시오.

주의사항

• 온수(50℃이상)사용시 화상등의 위험이 있으니 사용시 주의하여 주시기 바랍니다. • 개봉 후에는 가급적 20일 이내에 사용하여 주시고, 습기 벌레 이물질 등 불순물이 들어가지 않게 뚜껑을 잘 닫아 건냉한 곳에 보관하십시오. 냉장고 속이나 직사광선이 아는 곳은 피하십시오. • 캔 안쪽의 스푼을 떼어낸 후 사용하시고, 사용 후에는 스푼을 안쪽에 끼워 보관하십시오. • 분리배출을 위한 스푼캡 분리시 다치지 않도록 주의하십시오. • 속뚜껑 개봉시에는 먼저 손잡이를 위로 세우고 손잡으로 당겨서 연 후에 즉시 버리십시오. 개봉, 보관 및 폐기시 날카로운 절단부에 다치지 않도록 특히 주의하십시오. • 특정원료에 대한 알레르기가 있는 유아는 원재료를 확인한 후에 사용하십시오. • 분이가 전에 유통기한과 제품의 상태를 꼭 확인하십시오. • 조유 후 버로 수유하시고 남은 양은 재 수유하지 마시고 버리십시오.

• 제품명:아이엠마더 3 • 식품의 유형:성장기용 조제식 • 내용량:800g • 보존기준:실온 • 유통기한:캔 몸통 및 뚜껑에 별도 표기 • 원재료명: 유청분말(우유), 혼합식용유[대두유(대두), 야자유, 고올레산 해바라기유, 정제가공유지, 해바라기유, 아스코르빌파르미테이트], 유유, 덱스트린, 유당, 갈락토올리고당, 농축유청단백분말, 탈지분유, HYPRO SMP, A2 혼합탈지유, 탄산칼슘, 알파락트알부민, 유청단백가수분해물, 제이인산칼륨, 분리유단백분말, Selpro35, 시너지올리고당, 레시틴(대두), NDA-12(참치유, 계란), 비피도올리고, 갈락토실락토스, 아라키돈산-20, 염화칼륨, 유지방구막단백질, 밀크리피드, 유화제, 우유세라마이드, CPP(유단백가수분해물), 비타민Premix ND INF-P01(비타민C, 덱스트린, 니코틴산아미드, 비타민B12, 판토텐산칼슘, 비타민B2, 비타민B1, 비타민B6, 엽산, 비오틴), 레시틴(난황), 탄산칼륨, 달맞이꽃종자유, 제이인산마그네슘, 장내균총개선소재, 유청단백농축분말, 글리코매크로펩타이드, 제삼인산칼슘, 비타민C, 염화콜린, 타우린, 유산균가공품, 이노시톨, 우유세이알릴올리고당, Wellmune, 비타민Premix ND INF-O/01(비타민E, 대두유, 비타민A, 비타민D3, β-카로틴, 비타민K1), 탄산수소나트륨, d-토코페롤(혼합형), 5'-시티딜산, L-카르니틴, 5'-이노신산이나트륨, 산화아연, 판토텐산논유래물, 5'-우리딜산이나트륨, 5'-아데닐산, 5'-구아닐산이나트륨, 셀레늄Premix, 보조추출물, 황산동, 황산망간, 요오드칼륨 **우유, 대두, 계란, 참치유 함유** • 번품 및 교환장소 : 구입처 • 이젠은 소중한 제품을 자산합니다. • 업소명 및 소재지 : 남양유업 주식회사(본사) 서울특별시 강남구 도산대로 240 (공장) 세종특별자치시 장군면 장기로 606-11 ※이 제품은 공정거래위원회 고시 소비자분쟁해결기준에 의거 교환 또는 보상받을 수 있습니다.

Manufactured by Namyang DAIRY PRODUCTS CO., LTD. www.namyangi.com

HACCP 안전관리인증원 식품안전관리인증원

캔류 철 뚜껑, 내용물 : PP 속뚜껑 : 고밀도폴리에틸렌 질소충전

158

NHÃN PHỤ
ẩm dinh dưỡng công thức
i mục đích ăn bổ sung

I am MOTHER 3 dành cho trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

Công dụng: thay thế hoặc bổ sung bữa ăn cho chế độ ăn mất sữa mẹ hoặc thiếu sữa mẹ của trẻ, hỗ trợ sự phát triển các tố chất sức khỏe của trẻ theo sinh lý lứa tuổi.

Đối tượng sử dụng: Trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* **Cách dùng:** 1 thìa = 5,6g

Tuổi của trẻ	Số lượng (cho một lần dùng)			Số lần dùng/ngày
	I am Mother 3	Số lượng thìa	Lượng nước sau pha	
6 - 12 tháng	33.6g	6	240ml	4 ~ 5 lần

* **Cách pha sữa**

1. Rửa sạch tay trước khi pha. Rửa sạch các dụng cụ pha sữa trong nồi nước đun sôi đậy kín.

2. Dùng nước đã đun sôi và để nguội khoảng 50 độ C để pha sản phẩm. Cho khoảng 2/3 lượng nước cần pha vào bình đã khử trùng.

3. Sử dụng thìa (muỗng) có sẵn trong lon để lấy sản phẩm, dùng thanh gạt ngang để lường sản phẩm.

4. Cho đủ lượng sản phẩm vào bình bú, đậy nắp cẩn thận rồi lắc cho đến khi tan hoàn toàn.

5. Cho thêm lượng nước ấm đến khi đủ theo hướng dẫn, Đậy nắp và lắc đều, để nguội đến nhiệt độ cơ thể rồi cho trẻ bú.

6. Lượng cho ăn khuyến nghị ở trên dựa theo giá trị tiêu chuẩn tăng trưởng cho trẻ em của hội nhi khoa Hàn Quốc. Lượng ăn trên có thể tăng hoặc giảm dựa theo tình trạng thể chất và sức khỏe của trẻ, có thể tham khảo các tư vấn của chuyên gia y tế, dinh dưỡng.

* **Lưu ý khi sử dụng:**

- Không dùng nước sôi hoặc nước trên 50 độ C để pha sản phẩm.

- Mở nắp bằng cách hướng tay cầm lên phía trên, kéo lên và vứt bỏ ngay nắp thiếc vừa mở. cẩn thận để không bị thương bởi cạnh sắc của nắp.

- Kiểm tra thành phần nguyên liệu đối với trẻ có nguy cơ bị dị ứng với bất cứ thành phần nguyên liệu nào trước khi cho bé sử dụng.

- Kiểm tra hạn sử dụng và tình trạng sản phẩm trước khi dùng.

- Cho bé dùng ngay sau khi pha và không dùng lại phần thừa của lần trước.

* **Bảo quản:**

- Chỉ sử dụng sản phẩm trong vòng 20 ngày kể từ ngày mở nắp. Đóng nắp cẩn thận tránh các loại côn trùng xâm nhập vào sản phẩm.
- Bảo quản sản phẩm ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm và không bảo quản ở trong tủ lạnh.
- Chỉ dùng thìa (muỗng) có trong lon và bảo quản sạch sẽ ở nơi riêng biệt.

THỜI HẠN SỬ DỤNG:

Thời hạn sử dụng: 20 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: xem dưới đáy sản phẩm

THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Bột whey (sữa), hỗn hợp dầu thực vật [dầu đậu nành (đậu nành), dầu dừa, dầu hạt hướng dương hi-oleic, dầu tinh chế, dầu hoa hướng dương, ascorbyl palmitate], Lactose, sữa nguyên chất, Dextrin, Galacto-oligosaccharide, HYPRO SMP (Sữa bột hỗn hợp thủy phân), hỗn hợp sữa tách béo, đạm whey thủy phân, Selpro35 (β-lactoglobulin được thủy phân chọn lọc), α-lactalbumin, Bifido oligo, Canxi carbonate, Đạm sữa isolate, Synergy- oligosaccharide, NDA-12(dầu cá ngừ, trứng), Kali chloride, Galactosyllactose, Lecithin(đậu nành) Nhóm phụ gia 322, Kali phosphate dibasic, Arachidonic acid -20, dầu primrose, chất béo sữa, Magie phosphate dibasic, Lecithin (lòng đỏ trứng gà) Nhóm phụ gia 322, CPP(thủy phân đạm sữa), Prebiotics, hỗn hợp vitamin ND INF-P/01 (vitamin C, dextrin, nicotinic acid amide, vitamin B12, canxi pantothenate, vitamin B2, vitamin B1, vitamin B6, axit folic, biotin), kali carbonate, đạm whey đậm đặc, Canxi phosphate tribasic, nhũ tương sắt, Vitamin C, Choline chloride, Glycomacropeptide, Taurine, Probiotics(Lactobacillus), L-cystine, Inositol, hỗn hợp vitamin ND INF-O/01(vitamin E, dầu đậu nành, vitamin A, vitamin D3, β-carotene, vitamin K1), Kali phosphate monobasic, Natri hydrogen carbonate, d-tocopherol đậm đặc, 5'-Cytidylic acid(CMP), L-carnitine, Đi-natri 5'-inosinate(IMP), oxide kẽm, Đi-natri 5'-uridylate(UMP), Lactoferrin đậm đặc, 5'-Adenylic acid(AMP), Disodium 5'-guanylate(GMP), Selenium premix, đồng sulfate, Mangan sulfate, Kali iodide, Đậu nành, Trứng, Dầu cá ngừ.

CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Chất liệu bao bì: Đóng gói trong hộp hợp kim sắt nhôm phù hợp quy đinh an toàn thực phẩm.

Khối lượng tịnh: 800g

QUI TRÌNH SẢN XUẤT

Sản phẩm nhập khẩu

XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Xuất xứ: Hàn Quốc

Sản xuất tại: Namyang Dairy Products Co., Ltd.

Địa chỉ: Tòa nhà 1964, 240, Dosan-daero, Gangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Công ty TNHH Nanum Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 29, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02435561588 Fax: 02435561595

***Chú ý:* "Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác"**

"Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh"